|  |  |
| --- | --- |
| ***Use Case ID:*** | Reg#1 |
| ***Use case Name:*** | Đăng Ký |
| ***Brief description:*** | Người dùng đăng ký tài khoản |
| ***Actors:*** | Người dùng |
| ***Pre-conditions:*** | Người dùng truy cập vào trang web trong tình trạng mạng ổn định, người dùng cần phải sử dụng một thiết bị hỗ trợ như điện thoại thông minh, máy tính bảng hoặc máy tính để truy cập vào hệ thống của CGV. |
| ***Post-conditions:*** | Người dùng đăng ký tài khoản thành công, thông tin cá nhân của người dùng đã được xác thực và lưu trữ an toàn trong hệ thống và người dùng đã được cấp quyền truy cập vào các tính năng và dịch vụ của CGV dành cho thành viên. |
| ***Main Success flow:*** | 1. Người dùng truy cập vào ứng dụng hoặc trang web của CGV. 2. Chọn chức năng đăng ký tài khoản. 3. Người dùng cung cấp thông tin cá nhân mà hệ thống yêu cầu (tên đăng nhập, ngày sinh nhật, email, mật khẩu, giới tính). 4. Hệ thống yêu cầu người dùng xác thực thông tin cá nhân bằng cách gửi một mã xác thực qua email hoặc tin nhắn văn bản SMS. 5. Sau khi thông tin được xác thực, người dùng tạo một mật khẩu cho tài khoản của họ và hoàn tất quy trình đăng kí. 6. Sau khi đăng kí thành công, người dùng có quyền truy cập vào các tính năng và dịch vụ của CGV dành cho thành viên như đặt vé trực tuyến, nhận thông tin về phim và suất chiếu, cũng như nhận các ưu đãi đặc biệt dành cho thành viên. 7. Hệ thống lưu trữ thông tin cá nhân của người dùng trong cơ sở dữ liệu an toàn và tạo thành công một tài khoản mới cho họ. |
| ***Alternative flows:*** | 1. Người dùng nhập thông tin không hợp lệ:    * Nếu người dùng nhập thông tin không hợp lệ hoặc thiếu thông tin bắt buộc, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu người dùng nhập lại thông tin đúng đắn.    * Người dùng có thể được hướng dẫn cách sửa lỗi hoặc cung cấp thông tin còn thiếu. 2. Không thể gửi mã xác thực:    * Nếu hệ thống không thể gửi mã xác thực đến email hoặc số điện thoại của người dùng, họ có thể nhận được một thông báo lỗi.    * Họ có thể được yêu cầu kiểm tra lại thông tin liên lạc của họ và thử lại, hoặc yêu cầu sự hỗ trợ từ CGV. 3. Người dùng hủy bỏ quy trình đăng kí:    * Trong trường hợp người dùng quyết định hủy bỏ quy trình đăng kí giữa chừng, họ có thể được chuyển hướng đến trang chính của CGV hoặc các trang khác.    * Họ cũng có thể nhận được một thông báo xác nhận về việc hủy bỏ quy trình đăng kí và được yêu cầu xác nhận quyết định của họ. 4. Xác thực thông tin cá nhân thất bại:    * Nếu mã xác thực không hợp lệ hoặc hết hạn, người dùng có thể nhận được một thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại hoặc yêu cầu gửi lại mã xác thực mới.    * Họ cũng có thể được hướng dẫn cách thực hiện lại quy trình xác thực. 5. Hệ thống gặp lỗi kỹ thuật:    * Trong trường hợp hệ thống gặp lỗi kỹ thuật hoặc quá tải, người dùng có thể nhận được một thông báo lỗi và được yêu cầu thử lại sau một khoảng thời gian nhất định.    * Họ cũng có thể được hướng dẫn liên hệ với bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của CGV để báo cáo vấn đề. |
| ***Exception flows:*** | 1. Lỗi kết nối mạng:    * Trong trường hợp người dùng gặp sự cố với kết nối mạng khi đang thực hiện quy trình đăng kí, họ có thể nhận được một thông báo lỗi.    * Họ có thể được khuyến nghị kiểm tra lại kết nối mạng của mình hoặc thử lại sau một thời gian. 2. Hệ thống bị gián đoạn hoặc tạm ngừng hoạt động:    * Nếu hệ thống CGV gặp sự cố kỹ thuật hoặc cần bảo trì, người dùng có thể không thể tiếp tục quy trình đăng kí.    * Trong trường hợp này, họ có thể nhận được một thông báo lỗi và được khuyến nghị thử lại sau một thời gian hoặc liên hệ với bộ phận hỗ trợ của CGV. 3. Thông tin cá nhân bị xâm phạm:    * Trong trường hợp có sự cố về bảo mật hoặc xâm phạm thông tin cá nhân, CGV cần phải thông báo cho người dùng và thực hiện các biện pháp cần thiết để giải quyết vấn đề.    * Người dùng có thể được hướng dẫn cách bảo vệ thông tin cá nhân của mình và có thể được yêu cầu đổi mật khẩu hoặc cung cấp thông tin bổ sung để xác minh danh tính. 4. Quy trình đăng kí không hoàn tất do lỗi hệ thống:    * Trong trường hợp quy trình đăng kí bị gián đoạn hoặc không thể hoàn tất do lỗi hệ thống không mong muốn, người dùng có thể nhận được một thông báo lỗi.    * Họ có thể được khuyến nghị thử lại sau một khoảng thời gian hoặc liên hệ với bộ phận hỗ trợ của CGV để báo cáo vấn đề. |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use Case ID:*** | Log#2 |
| ***Use case Name:*** | Đăng nhập |
| ***Brief description:*** | Người dùng đăng nhập vào tài khoản của họ. |
| ***Actors:*** | Người dùng |
| ***Pre-conditions:*** | Người dùng đăng nhập vào tài khoản của họ, cung cấp thông tin đăng nhập hợp lệ, tài khoản chưa bị khóa hoặc vô hiệu hóa và tình trạng mạng ổn định. |
| ***Post-conditions:*** | Tài khoản đăng nhập được xác nhận. |
| ***Main Success flow:*** | 1. Người dùng truy cập vào trang đăng nhập của CGV. 2. Nhập thông tin đăng nhập cá nhân. 3. Xác thực thông tin đăng nhập. 4. Đăng nhập thành công. 5. Cung cấp quyền truy cập. 6. Tạo phiên làm việc an toàn. |
| ***Alternative flows:*** | 1. **Thông tin đăng nhập không chính xác**:    * Trong trường hợp người dùng nhập sai thông tin đăng nhập, hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và yêu cầu họ nhập lại thông tin chính xác.    * Họ có thể được hướng dẫn cách sửa lỗi hoặc có thể cần phải đặt lại mật khẩu nếu họ quên. 2. **Tài khoản bị khóa hoặc vô hiệu hóa**:    * Nếu tài khoản của người dùng bị khóa hoặc vô hiệu hóa bởi hệ thống (ví dụ: do vi phạm điều khoản và điều kiện hoặc hoạt động đáng ngờ), họ sẽ không thể đăng nhập được.    * Trong trường hợp này, người dùng liên hệ với bộ phận hỗ trợ của CGV để giải quyết vấn đề. 3. **Quên mật khẩu**:    * Nếu người dùng quên mật khẩu, họ có thể sử dụng tính năng "Quên mật khẩu" để đặt lại mật khẩu mới.    * Hệ thống sẽ gửi một liên kết hoặc mã xác thực cho người dùng để đặt lại mật khẩu của mình. 4. **Hệ thống gặp lỗi kỹ thuật hoặc quá tải**:    * Trong trường hợp hệ thống gặp sự cố kỹ thuật hoặc quá tải, người dùng có thể không thể đăng nhập được.    * Họ sẽ nhận được một thông báo lỗi và được khuyến nghị thử lại sau một khoảng thời gian hoặc liên hệ với bộ phận hỗ trợ của CGV. |
| ***Exception flows:*** | 1. **Lỗi kết nối mạng**:    * Trong trường hợp người dùng gặp sự cố với kết nối mạng khi đang cố gắng đăng nhập, họ có thể không thể truy cập vào hệ thống.    * Họ sẽ nhận được một thông báo lỗi và được khuyến nghị kiểm tra lại kết nối mạng hoặc thử lại sau một thời gian. 2. **Lỗi hệ thống hoặc quá tải**:    * Nếu hệ thống CGV gặp sự cố kỹ thuật hoặc quá tải, người dùng có thể không thể đăng nhập được.    * Trong trường hợp này, họ sẽ nhận được một thông báo lỗi và được khuyến nghị thử lại sau một khoảng thời gian hoặc liên hệ với bộ phận hỗ trợ của CGV. 3. **Tài khoản bị vô hiệu hóa hoặc bị khóa**:    * Nếu tài khoản của người dùng bị vô hiệu hóa hoặc bị khóa vì lý do nào đó (ví dụ: vi phạm điều khoản và điều kiện), họ sẽ không thể đăng nhập được.    * Trong trường hợp này, họ có thể nhận được một thông báo lỗi và được yêu cầu liên hệ với bộ phận hỗ trợ của CGV để biết thêm chi tiết và giải quyết vấn đề. 4. **Xâm phạm thông tin cá nhân hoặc tài khoản**:    * Nếu có sự xâm phạm thông tin cá nhân hoặc tài khoản của người dùng, họ có thể không thể đăng nhập được vào hệ thống.    * Trong trường hợp này, họ sẽ cần liên hệ với bộ phận hỗ trợ của CGV để báo cáo vấn đề và nhận hỗ trợ. |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use Case ID:*** | Rep#3 |
| ***Use case Name:*** | Đổi Mật Khẩu |
| ***Brief description:*** | Người dùng đổi mật khẩu của họ. |
| ***Actors:*** | Người dùng |
| ***Pre-conditions:*** | Người dùng đã đăng nhập vào tài khoản của họ, cung cấp thông tin đăng nhập chính xác. |
| ***Post-conditions:*** | Mật khẩu của người dùng đã được thay đổi thành công, thông báo xác nhận rằng quy trình thay đổi mật khẩu đã hoàn tất. |
| ***Main Success flow:*** | 1. **Người dùng truy cập vào tùy chọn thay đổi mật khẩu**: Người dùng truy cập vào tùy chọn thay đổi mật khẩu trong phần cài đặt hoặc tài khoản của mình trên ứng dụng hoặc trang web của CGV. 2. **Nhập thông tin đăng nhập và mật khẩu mới**: Người dùng cung cấp thông tin đăng nhập (ví dụ: địa chỉ email hoặc tên đăng nhập) cùng với mật khẩu hiện tại và mật khẩu mới mà họ muốn thay đổi. 3. **Xác thực thông tin đăng nhập**: Hệ thống kiểm tra tính chính xác của thông tin đăng nhập được cung cấp bởi người dùng, đảm bảo rằng họ đã đăng nhập vào tài khoản của mình. 4. **Xác thực tính hợp lệ của mật khẩu hiện tại**: Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của mật khẩu hiện tại được cung cấp bởi người dùng, đảm bảo rằng mật khẩu mới khớp với mật khẩu được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu của CGV. 5. **Thay đổi mật khẩu**: Nếu mật khẩu hiện tại được xác thực và mật khẩu mới đáp ứng các yêu cầu bảo mật, hệ thống thực hiện thay đổi mật khẩu trong cơ sở dữ liệu của CGV. 6. **Xác nhận thay đổi mật khẩu thành công**: Hệ thống gửi một thông báo xác nhận đến người dùng để thông báo rằng quy trình thay đổi mật khẩu đã hoàn tất. |
| ***Alternative flows:*** | 1. **Mật khẩu hiện tại không chính xác**:    * Trong trường hợp người dùng nhập sai mật khẩu hiện tại, hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và yêu cầu họ nhập lại mật khẩu hiện tại chính xác.    * Họ có thể được hướng dẫn cách sửa lỗi hoặc có thể cần phải đặt lại mật khẩu nếu họ quên. 2. **Mật khẩu mới không đáp ứng yêu cầu bảo mật**:    * Nếu mật khẩu mới không đáp ứng các yêu cầu bảo mật của hệ thống (ví dụ: độ dài tối thiểu, sử dụng ký tự đặc biệt), hệ thống sẽ từ chối mật khẩu và yêu cầu người dùng chọn một mật khẩu khác.    * Họ có thể được hướng dẫn về các yêu cầu bảo mật và cách chọn một mật khẩu phù hợp. 3. **Quá trình thay đổi mật khẩu bị gián đoạn do lỗi kỹ thuật**:    * Trong trường hợp hệ thống gặp sự cố kỹ thuật hoặc quá tải, quá trình thay đổi mật khẩu có thể bị gián đoạn.    * Người dùng có thể nhận được một thông báo lỗi và được khuyến nghị thử lại sau một khoảng thời gian hoặc liên hệ với bộ phận hỗ trợ của CGV. |
| ***Exception flows:*** | 1. **Lỗi kết nối mạng hoặc hệ thống**:    * Trong trường hợp người dùng gặp sự cố với kết nối mạng hoặc hệ thống của CGV, họ có thể không thể thực hiện thay đổi mật khẩu.    * Họ có thể nhận được một thông báo lỗi và được khuyến nghị thử lại sau một khoảng thời gian hoặc liên hệ với bộ phận hỗ trợ của CGV. 2. **Quên mật khẩu hiện tại**:    * Nếu người dùng quên mật khẩu hiện tại của mình, họ không thể thực hiện quá trình thay đổi mật khẩu mà không cần xác thực danh tính của mình.    * Trong trường hợp này, họ có thể được hướng dẫn sử dụng chức năng "Quên mật khẩu" để đặt lại mật khẩu. 3. **Lỗi hệ thống hoặc quá tải**:    * Nếu hệ thống CGV gặp sự cố kỹ thuật hoặc quá tải, quá trình thay đổi mật khẩu có thể không thể hoàn tất.    * Trong trường hợp này, người dùng có thể nhận được một thông báo lỗi và được khuyến nghị thử lại sau một khoảng thời gian hoặc liên hệ với bộ phận hỗ trợ của CGV để báo cáo vấn đề. |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use Case ID:*** | Pro#4 |
| ***Use case Name:*** | Chỉnh Thông Tin Tài Khoản |
| ***Brief description:*** | Người dùng chỉnh sửa thông tin tài khoản của họ |
| ***Actors:*** | Người dùng |
| ***Pre-conditions:*** | Người dùng đã đăng nhập vào tài khoản, thông tin tài khoản hiện tại đầy đủ và chính xác |
| ***Post-conditions:*** | Thông tin tài khoản đã được cập nhật, người dùng nhận được một thông báo xác nhận để thông báo rằng quá trình chỉnh sửa thông tin tài khoản đã hoàn tất. |
| ***Main Success flow:*** | 1. **Người dùng truy cập vào tùy chọn chỉnh sửa thông tin tài khoản**: Người dùng truy cập vào tùy chọn chỉnh sửa thông tin tài khoản trong phần cài đặt hoặc tài khoản của mình trên ứng dụng hoặc trang web của CGV. 2. **Hiển thị thông tin tài khoản hiện tại**: Hệ thống hiển thị thông tin tài khoản hiện tại của người dùng, bao gồm tên, địa chỉ email, số điện thoại, và các thông tin khác. 3. **Chỉnh sửa thông tin tài khoản**: Người dùng chỉnh sửa thông tin tài khoản của mình bằng cách nhập thông tin mới hoặc sửa đổi thông tin hiện có trong các trường thông tin tương ứng. 4. **Xác nhận và lưu trữ thông tin mới**: Sau khi chỉnh sửa thông tin, người dùng nhấn nút "Lưu" hoặc tương tự để xác nhận các thay đổi. Hệ thống lưu trữ thông tin mới được cập nhật trong cơ sở dữ liệu của CGV. 5. **Thông báo xác nhận**: Hệ thống gửi một thông báo xác nhận cho người dùng để thông báo rằng quá trình chỉnh sửa thông tin tài khoản đã hoàn tất thành công. |
| ***Alternative flows:*** | 1. **Hủy bỏ chỉnh sửa**:    * Trong quá trình chỉnh sửa thông tin tài khoản, người dùng quyết định hủy bỏ thay đổi và không lưu các thay đổi đã thực hiện.    * Hệ thống hỏi xác nhận từ người dùng trước khi hủy bỏ và sau đó quay lại trạng thái ban đầu của thông tin tài khoản. 2. **Không thể lưu thông tin mới**:    * Trong một số trường hợp, hệ thống không thể lưu trữ thông tin mới được chỉnh sửa, có thể do lỗi kỹ thuật hoặc hạn chế quyền truy cập.    * Người dùng có thể nhận được một thông báo lỗi và được khuyến nghị thử lại sau một khoảng thời gian hoặc liên hệ với bộ phận hỗ trợ của CGV. 3. **Xác thực không thành công**:    * Nếu thông tin tài khoản hiện tại không được xác thực thành công (ví dụ: do mật khẩu không chính xác), hệ thống từ chối quyền truy cập để chỉnh sửa thông tin.    * Người dùng có thể được yêu cầu cung cấp thông tin đăng nhập chính xác hoặc thực hiện lại quy trình chỉnh sửa sau khi xác thực thành công. |
| ***Exception flows:*** | 1. **Mất kết nối mạng hoặc lỗi hệ thống**:    * Trong trường hợp người dùng gặp sự cố với kết nối mạng hoặc hệ thống CGV gặp sự cố kỹ thuật, họ có thể không thể thực hiện chỉnh sửa thông tin tài khoản.    * Họ có thể nhận được một thông báo lỗi và được khuyến nghị thử lại sau một khoảng thời gian hoặc liên hệ với bộ phận hỗ trợ của CGV. 2. **Lỗi xác thực hoặc quyền truy cập**:    * Nếu hệ thống không thể xác thực thông tin đăng nhập của người dùng hoặc họ không có quyền truy cập để chỉnh sửa thông tin tài khoản, quá trình chỉnh sửa sẽ bị từ chối.    * Người dùng có thể nhận được một thông báo lỗi và được hướng dẫn cách khắc phục vấn đề hoặc liên hệ với bộ phận hỗ trợ của CGV. 3. **Lỗi xử lý dữ liệu hoặc lỗi nhập liệu**:    * Trong trường hợp có lỗi xử lý dữ liệu hoặc người dùng nhập liệu sai hoặc không hợp lệ, quá trình chỉnh sửa thông tin tài khoản có thể gặp vấn đề.    * Hệ thống có thể cung cấp một thông báo lỗi cụ thể và yêu cầu người dùng nhập lại thông tin đúng định dạng hoặc hợp lệ. 4. **Xác thực thông tin không thành công**:    * Nếu thông tin tài khoản hiện tại không được xác thực thành công (ví dụ: do mật khẩu không chính xác), quá trình chỉnh sửa thông tin tài khoản có thể bị từ chối.    * Người dùng có thể nhận được một thông báo lỗi và được yêu cầu cung cấp thông tin đăng nhập chính xác hoặc thực hiện lại quy trình chỉnh sửa sau khi xác thực thành công. |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use Case ID:*** | His#5 |
| ***Use case Name:*** | Xem Lịch Sử Đặt Chỗ |
| ***Brief description:*** | Người dùng xem lịch sử đặt chỗ của họ. |
| ***Actors:*** | Người dùng |
| ***Pre-conditions:*** | Người dùng cần phải đăng nhập vào tài khoản của mình trên ứng dụng hoặc trang web của CGV trước khi truy cập vào chức năng "Xem Lịch Sử Đặt Chỗ". |
| ***Post-conditions:*** | Người dùng sẽ thấy danh sách các đơn đặt chỗ trước đó của mình hiển thị trên giao diện người dùng. |
| ***Main Success flow:*** | 1. **Người Dùng Đăng Nhập:** Người dùng truy cập vào ứng dụng hoặc trang web của CGV và đăng nhập vào tài khoản của mình bằng cách cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu. 2. **Chọn Tùy Chọn "Lịch Sử Đặt Chỗ":** Sau khi đăng nhập thành công, người dùng chọn tùy chọn "Lịch Sử Đặt Chỗ" từ menu hoặc từ một nơi nào đó trên giao diện người dùng. 3. **Hiển Thị Danh Sách Đơn Đặt Chỗ:** Hệ thống hiển thị một danh sách các đơn đặt chỗ trước đó của người dùng, được sắp xếp theo thời gian gần nhất. 4. **Chọn Đơn Đặt Chỗ Cụ Thể:** Người dùng chọn một đơn đặt chỗ cụ thể từ danh sách để xem thông tin chi tiết. 5. **Hiển Thị Thông Tin Chi Tiết:** Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết về đơn đặt chỗ, bao gồm thông tin về phim (tên phim, đạo diễn, diễn viên), rạp chiếu (tên rạp, địa điểm), thời gian chiếu, số lượng vé, giá vé, phương thức thanh toán và mã đặt chỗ. 6. **Quay Lại Danh Sách Đơn Đặt Chỗ Hoặc Thực Hiện Hành Động Khác:** Người dùng có thể quay lại danh sách đơn đặt chỗ để xem các đơn khác hoặc thực hiện các hành động khác như đặt vé lại, hủy đơn đặt chỗ, hoặc quay lại trang chính của ứng dụng hoặc trang web CGV. 7. **Kết Thúc Quy Trình:** Quá trình xem lịch sử đặt chỗ hoàn tất, người dùng có thể tiếp tục sử dụng các tính năng khác của ứng dụng hoặc trang web CGV. |
| ***Alternative flows:*** | 1. **Lịch Sử Đặt Chỗ Trống:**  * Mô Tả: Người dùng không có bất kỳ đơn đặt chỗ nào trong lịch sử. * Hành Động: Hệ thống hiển thị một thông báo cho người dùng thông báo rằng không có dữ liệu lịch sử đặt chỗ.  1. **Lỗi Kết Nối Internet:**  * Mô Tả: Khi người dùng cố gắng truy cập vào lịch sử đặt chỗ, kết nối internet bị gián đoạn. * Hành Động: Hệ thống hiển thị một thông báo lỗi, khuyên người dùng kiểm tra lại kết nối internet và thử lại sau.  1. **Thông Tin Đăng Nhập Không Chính Xác:**  * Mô Tả: Người dùng cung cấp thông tin đăng nhập không chính xác. * Hành Động: Hệ thống hiển thị một thông báo lỗi yêu cầu người dùng kiểm tra lại tên đăng nhập và mật khẩu và thử lại.  1. **Không Có Quyền Truy Cập:**  * Mô Tả: Người dùng không có quyền truy cập vào chức năng "Xem Lịch Sử Đặt Chỗ". * Hành Động: Hệ thống hiển thị một thông báo lỗi thông báo rằng người dùng không có quyền truy cập vào tính năng này và hướng dẫn người dùng liên hệ với bộ phận hỗ trợ nếu cần.  1. **Lỗi Hệ Thống:**  * Mô Tả: Có lỗi xảy ra từ phía hệ thống, không thể hiển thị lịch sử đặt chỗ. * Hành Động: Hệ thống hiển thị một thông báo lỗi và khuyên người dùng thử lại sau. Ngoài ra, thông báo này có thể bao gồm liên kết hoặc thông tin liên hệ để người dùng có thể báo cáo vấn đề đến bộ phận hỗ trợ. |
| ***Exception flows:*** | 1. **Đơn Đặt Chỗ Không Tồn Tại:**  * Mô Tả: Người dùng chọn một đơn đặt chỗ cụ thể nhưng đơn đặt chỗ đó không tồn tại trong hệ thống hoặc đã bị xóa. * Hành Động: Hệ thống hiển thị một thông báo lỗi cho người dùng thông báo rằng đơn đặt chỗ không tồn tại và yêu cầu người dùng kiểm tra lại.  1. **Lỗi Hiển Thị Thông Tin:**  * Mô Tả: Hệ thống gặp sự cố khi hiển thị thông tin chi tiết về đơn đặt chỗ. * Hành Động: Hệ thống hiển thị một thông báo lỗi cho người dùng thông báo rằng không thể hiển thị thông tin chi tiết và yêu cầu người dùng thử lại sau.  1. **Lỗi Phản Hồi Từ Hệ Thống:**  * Mô Tả: Hệ thống gặp lỗi khi trả về thông tin lịch sử đặt chỗ. * Hành Động: Hệ thống hiển thị một thông báo lỗi cho người dùng thông báo rằng không thể truy cập lịch sử đặt chỗ tại thời điểm này và yêu cầu người dùng thử lại sau.  1. **Lỗi Bảo Mật:**  * Mô Tả: Có sự cố liên quan đến bảo mật khi truy cập thông tin lịch sử đặt chỗ của người dùng. * Hành Động: Hệ thống tự động thoát ra khỏi chức năng và hiển thị một thông báo lỗi yêu cầu người dùng liên hệ với bộ phận hỗ trợ để biết thêm chi tiết và giải quyết vấn đề. |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use Case ID:*** | Pay#6 |
| ***Use case Name:*** | Xem Lịch Sử Thanh Toán |
| ***Brief description:*** | Người dùng xem lịch sử thanh toán của họ. |
| ***Actors:*** | Người dùng |
| ***Pre-conditions:*** | Người dùng đã đăng nhập vào tài khoản của họ, người dùng cần phải cung cấp thông tin thanh toán hợp lệ, bao gồm thông tin thẻ tín dụng hoặc thông tin thanh toán trực tuyến khác. |
| ***Post-conditions:*** | Người dùng đã xem thành công lịch sử thanh toán của họ, xuất hóa đơn hoặc phiếu thanh toán. |
| ***Main Success flow:*** | 1. **Người dùng chọn sản phẩm và đi đến trang thanh toán**: Người dùng đã chọn sản phẩm hoặc dịch vụ mà họ muốn mua và sau đó đi đến trang thanh toán trên ứng dụng hoặc trang web của CGV. 2. **Xác nhận giỏ hàng và thông tin đơn hàng**: Hệ thống hiển thị lại thông tin về giỏ hàng của người dùng, bao gồm danh sách vé, tổng cộng và các thông tin chi tiết khác. Người dùng xác nhận thông tin này. 3. **Chọn phương thức thanh toán**: Người dùng chọn phương thức thanh toán, bao gồm thẻ tín dụng, chuyển khoản ngân hàng, hoặc các phương thức thanh toán trực tuyến khác. 4. **Nhập thông tin thanh toán**: Người dùng cung cấp thông tin thanh toán, bao gồm thông tin thẻ tín dụng hoặc các chi tiết thanh toán khác, theo yêu cầu của hệ thống. 5. **Xác nhận thanh toán**: Người dùng xác nhận việc thanh toán bằng cách nhấn nút "Thanh toán" hoặc tương tự trên giao diện của hệ thống. 6. **Xử lý thanh toán**: Hệ thống xử lý thông tin thanh toán và giao dịch, bao gồm việc xác thực thông tin, xử lý thanh toán và cập nhật trạng thái của đơn hàng. 7. **Xác nhận thanh toán thành công**: Hệ thống gửi một thông báo xác nhận cho người dùng để thông báo rằng thanh toán đã được xử lý thành công và đơn hàng đã được đặt. 8. **Kết thúc quá trình thanh toán**: Quá trình thanh toán được hoàn tất và người dùng được chuyển đến trang xác nhận đơn hàng hoặc trang chính của ứng dụng/trang web CGV. |
| ***Alternative flows:*** | 1. **Hủy bỏ thanh toán**:    * Trong quá trình nhập thông tin thanh toán, người dùng quyết định hủy bỏ thanh toán và quay lại trang trước đó hoặc thoát khỏi quá trình thanh toán.    * Hệ thống hỏi người dùng xác nhận việc hủy bỏ thanh toán trước khi thực hiện thao tác này. 2. **Thông tin thanh toán không hợp lệ**:    * Nếu người dùng cung cấp thông tin thanh toán không hợp lệ hoặc thiếu thông tin bắt buộc, quá trình thanh toán có thể bị từ chối.    * Hệ thống cung cấp thông báo lỗi cụ thể và yêu cầu người dùng điều chỉnh thông tin thanh toán để tiếp tục. 3. **Lỗi xử lý thanh toán**:    * Trong một số trường hợp, có thể xảy ra lỗi trong quá trình xử lý thanh toán, bao gồm việc không thể kết nối với ngân hàng hoặc lỗi hệ thống.    * Hệ thống cung cấp thông báo lỗi phù hợp và hướng dẫn người dùng cách xử lý hoặc liên hệ với bộ phận hỗ trợ nếu cần. 4. **Thất bại trong việc xác thực thanh toán**:    * Nếu thông tin thanh toán không được xác thực thành công, quá trình thanh toán có thể bị từ chối.    * Người dùng có thể được yêu cầu cung cấp thông tin thanh toán chính xác hoặc thử lại sau khi xác thực thành công. |
| ***Exception flows:*** | 1. **Lỗi kết nối mạng hoặc lỗi hệ thống**:    * Trong trường hợp người dùng gặp sự cố với kết nối mạng hoặc hệ thống CGV gặp sự cố kỹ thuật, họ có thể không thể hoàn thành quá trình thanh toán.    * Hệ thống cung cấp thông báo lỗi và khuyến nghị người dùng thử lại sau một khoảng thời gian hoặc liên hệ với bộ phận hỗ trợ của CGV. 2. **Lỗi xử lý thanh toán**:    * Trong một số trường hợp, có thể xảy ra lỗi trong quá trình xử lý thanh toán, bao gồm việc không thể kết nối với cổng thanh toán hoặc lỗi trong quá trình xử lý giao dịch.    * Hệ thống cung cấp thông báo lỗi cụ thể và hướng dẫn người dùng cách xử lý hoặc liên hệ với bộ phận hỗ trợ nếu cần. 3. **Thông tin thanh toán không hợp lệ**:    * Nếu người dùng cung cấp thông tin thanh toán không hợp lệ, bao gồm thông tin thẻ tín dụng không đúng hoặc hết hạn, quá trình thanh toán có thể bị từ chối.    * Hệ thống cung cấp thông báo lỗi cụ thể và yêu cầu người dùng điều chỉnh thông tin thanh toán để tiếp tục. 4. **Thất bại trong việc xác thực thanh toán**:    * Nếu thông tin thanh toán không được xác thực thành công, quá trình thanh toán có thể bị từ chối.    * Người dùng có thể được yêu cầu cung cấp thông tin thanh toán chính xác hoặc thử lại sau khi xác thực thành công. |